

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 08 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2022/TLST- DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hoài L – sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Phạm Hoài L và bà Nguyễn Thị Thu N1: Yêu cầu bà Lê Thị Ngọc T trả cho ông bà số tiền gốc đã vay là 150.000.000đ và tiền lãi 12%/năm tính từ ngày 12/10/2019 đến ngày 12/6/2022 thành tiền là 46.500.000đ, tổng cộng 196.500.000đ (một trăm chín mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Bà Lê Thị Ngọc T: Đồng ý trả cho vợ chồng ông Phạm Hoài L và bà Nguyễn Thị Thu N1 số tiền gốc đã vay là 150.000.000đ và tiền lãi 12%/năm tính từ ngày 12/10/2019 đến ngày 12/6/2022 thành tiền là 46.500.000đ, tổng cộng 196.500.000đ (một trăm chín mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị Ngọc T tự nguyện thỏa thuận chịu 4.912.500đ (bốn triệu chín trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vợ chồng ông Phạm Hoài L và bà Nguyễn Thị Thu N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Phạm Hoài L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo biên lai số 0010778 ngày 15/7/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Ung T Quang